

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 51/2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2015 /QĐ-UBND
ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh)*

PHẦN I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

1. Mục đích, yêu cầu

Đến năm 2020 đáp ứng 40% sinh viên có nhu cầu nhà ở được thuê nhà ở trong ký túc xá; đáp ứng cho 20 - 25% công nhân khu kinh tế, khu công nghiệp được thuê nhà ở trong các nhà ở dành cho công nhân; hỗ trợ cho khoảng 4.000 hộ nghèo; khoảng 5.000 hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ cải thiện nhà ở.

Kế hoạch phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở; đáp ứng được yêu cầu thực tế; phù hợp với khả năng các nguồn lực; đảm bảo tính khả thi.

2. Cơ sở lập kế hoạch

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BXD ngày 23/5/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020 và các chương trình hỗ trợ về nhà ở của Trung ương;

Theo nguồn thông tin số liệu báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan;

Theo nhu cầu nhà ở xã hội phát sinh nhằm phục vụ công nhân tại Khu kinh tế

Nhơn Hội, các Khu công nghiệp tập trung, Dự án Tổ hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội và các dự án khác.

PHẦN II

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHÀ Ở XÃ HỘI TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2015

1. Kết quả triển khai thực hiện

Theo Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020, đến 2015 cần xây dựng xong 172.000 m² sàn và đến 2020 xây dựng xong 410.000 m² sàn nhà ở xã hội.

Kết quả thực hiện giai đoạn 2010 - 2015 như sau:

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Theo chương trình đến năm 2020	Kế hoạch đến 2015	Thực hiện đến năm 2015	
					Căn nhà, diện tích	Tỷ lệ (%)
1	Nhà ở xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người có thu nhập thấp tại đô thị	Căn nhà	1.700	600	500	83
2	Nhà ở cho sinh viên	m ² sàn	27.000	7.000	13.000	186
3	Nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp	m ² sàn	20.000	-	-	-
4	Nhà ở cho các hộ nghèo, hộ người có công khó khăn về nhà ở	Căn nhà	10.500	5.000	6.200	124
5	Dự án tái định cư vùng thiên tai	Căn nhà	-	2.000	2.000	100

2. Đánh giá chung kết quả thực hiện giai đoạn 2010 - 2015

Kết quả thực hiện giai đoạn 2010 - 2015, đã đầu tư xây dựng được gần 290.000m² sàn, đạt 168% kế hoạch (290.000/172.000 m²), so với Chương trình đến 2020 đạt 71% (290.000/410.000).

Nhìn chung, kết quả công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực tế về nhà ở của các đối tượng là người có công, hộ nghèo, sinh viên; tỷ lệ xây dựng nhà ở hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, nhà ở xã hội, nhà ở sinh viên đạt tỷ lệ cao; nhà ở cho công chức, viên chức, người thu nhập thấp chưa đạt kế hoạch; riêng nhà ở công nhân chưa triển khai dự án nào.

Nguyên nhân của hạn chế: thiếu quỹ đất sạch để xây dựng nhà ở xã hội theo dự án, có một số dự án nhà ở nhưng triển khai thực hiện chậm; vốn ngân sách đầu tư hạn chế; tình hình kinh tế khó khăn, phân khúc nhà ở xã hội có lợi nhuận thấp, thời gian thu hồi vốn dài, do đó, các doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa quan tâm nên việc mời gọi nhà đầu tư khó khăn.

PHẦN III

NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI

GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2016 - 2020

Theo kế hoạch, cần xây dựng khoảng 433.000 m² sàn, tổng nhu cầu vốn khoảng 1.513 tỷ đồng, gồm:

1. Nhà ở xã hội tại đô thị cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; lực lượng vũ trang; các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở; người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại đô thị: Cần xây dựng khoảng 1.200 căn hộ (khoảng 78.000 m² sàn) để đáp ứng nhu cầu. Theo đó, cần đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (07 địa điểm) với nhu cầu sử dụng đất tối thiểu khoảng 6,5ha, kinh phí đầu tư xây dựng khoảng 505 tỷ đồng. Đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

2. Nhà ở cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập thuê: Cần xây dựng khoảng 14.000 m² sàn để đáp ứng nhu cầu. Theo đó, cần đầu tư xây dựng 02 dự án nhà ở sinh viên, nhu cầu sử dụng đất tối thiểu khoảng 6,6ha, kinh phí đầu tư xây dựng khoảng 92 tỷ đồng. Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn khác.

3. Nhà ở cho người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế: Cần xây dựng khoảng 20.000 m² sàn để đáp ứng nhu cầu theo kế hoạch.

Ngoài ra, theo tình hình đầu tư các dự án kinh tế - xã hội trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, cần xây dựng khoảng 75.000 m² sàn (khoảng 10.000 chỗ ở) phục vụ cho công nhân của dự án Tổ hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội (Dự án Victory) và các dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội.

Tổng hợp nhu cầu, dự kiến xây dựng 95.000 m² sàn, nhu cầu sử dụng đất tối

thiếu khoảng 30,0 ha, kinh phí đầu tư xây dựng khoảng 624 tỷ đồng. Đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

4. Nhà ở cho người có công với cách mạng; hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn; hộ gia đình tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu:

Hỗ trợ xây dựng khoảng 4.000 căn nhà ở riêng lẻ (khoảng 96.000 m² sàn) theo Chương trình mục tiêu quốc gia cho các đối tượng là hộ nghèo khu vực nông thôn;

Hỗ trợ xây dựng khoảng 5.000 căn nhà ở (diện tích khoảng 150.000 m²) cho hộ gia đình có người có công với cách mạng, xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có.

Tổng hợp, dự kiến kế hoạch cần hỗ trợ xây dựng khoảng 9.000 căn nhà ở riêng lẻ (khoảng 246.000 m² sàn), kinh phí đầu tư xây dựng khoảng 292 tỷ đồng, nguồn vốn như sau:

Đối với Chương trình hỗ trợ vốn xây dựng nhà ở cho hộ gia đình có người có công với cách mạng: Hỗ trợ bằng vốn ngân sách (Trung ương 90%, địa phương 10%).

Đối với Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Nguồn vốn cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân sách Trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất; ngân sách tỉnh hỗ trợ phần lãi suất còn lại (thực hiện sau năm 2020).

II. Dự kiến khu vực, vị trí, tổng diện tích đất dành để phát triển các dự án nhà ở xã hội

1. Nhà ở xã hội tại đô thị cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; lực lượng vũ trang; các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở; người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại đô thị: Dự kiến đầu tư tại 07 điểm quy hoạch với tổng diện tích đất khoảng 6,5 ha.

2. Nhà ở cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập thuê: Dự kiến theo quy hoạch với tổng diện tích đất khoảng 6,6 ha, trong đó diện tích đất Ký túc xá sinh viên tập trung 02 ha; đất quy hoạch trong khuôn viên của các trường 4,62 ha.

3. Nhà ở cho người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài

khu công nghiệp, khu kinh tế: Dự kiến bố trí tại khu đất 1,64 ha trong diện tích 4,23 ha đã được Nhà nước cho Công ty thuê đất làm khu xử lý nước thải của Nhà máy cồn Vạn Phát và diện tích 30ha tại khu đất 57,1 ha đất xây dựng các dự án nhà ở chung cư thu nhập thấp thuộc KĐT mới Nhơn Hội.

4. Nhà ở cho người có công với cách mạng; hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn; hộ gia đình tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu: Xây dựng trong khuôn viên đất ở của các hộ gia đình trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

III. Danh mục dự án nhà ở xã hội triển khai hàng năm và trong từng giai đoạn và tiến độ thực hiện cụ thể của từng dự án: *Chi tiết theo Phụ lục kèm theo.*

IV. Kinh phí, cơ cấu nguồn vốn và cơ chế

Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng 1.513 tỷ đồng. Trong đó:

Vốn ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ: 227 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15% (xây dựng ký túc xá sinh viên; hỗ trợ hộ gia đình có người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; chưa bao gồm nguồn vốn đảm bảo 100% mức cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội).

Vốn ngân sách địa phương: 16,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,1% (hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công; chi phí quản lý các Đề án hỗ trợ nhà ở gia đình chính sách; chưa bao gồm kinh phí giải phóng mặt bằng để giao đất sạch, chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào, miễn tiền sử dụng đất).

Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội: 100,00 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6,6% (hộ nghèo vay xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

Vốn tự có của doanh nghiệp và vốn doanh nghiệp vay: 1.130 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 75% (đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội).

Vốn huy động khác: 40,0 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,6% (hỗ trợ cho hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

V. Các giải pháp cơ bản để thực hiện

1. Giải pháp về quy hoạch

Các dự án nhà ở thương mại và dự án khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, phải dành tỷ lệ diện tích đất tối thiểu là 20% diện tích đất ở của dự án đó để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (tỷ lệ diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội của từng dự án nhà ở thương mại hoặc khu đô thị mới phải được xác định trong quy hoạch chi tiết xây dựng được

cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Đối với các khu công nghiệp có khu đô thị dịch vụ kèm theo: Doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở công nhân theo quy hoạch được duyệt, có thể tự xây dựng hoặc chuyển giao lại quỹ đất đã có hạ tầng cho Nhà nước quản lý. Chí phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng khu đất này được phân bổ vào tiền thuê đất tại khu công nghiệp.

Đối với khu vực nông thôn: Khuyến khích các hộ dân có đất xây dựng nhà ở phù hợp với quy hoạch nông thôn mới. Đối với các khu dân cư tập trung đã được phê duyệt quy hoạch nông thôn mới cần tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh trước khi xây dựng nhà ở.

2. Giải pháp về hạ tầng

Nhà nước tổ chức xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào đồng bộ với hạ tầng xã hội đối với các dự án nhà ở xã hội; kết cấu hạ tầng phải phù hợp với từng khu dân cư, phù hợp với từng loại đối tượng.

Tạo điều kiện cho nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư hạ tầng tại các khu dân cư, tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được duyệt.

3. Giải pháp về kiến trúc

Cung cấp, lựa chọn các mẫu nhà ở phù hợp cho nhiều đối tượng, phù hợp với kiến trúc cảnh quan đô thị và đặc điểm của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thiết kế sử dụng vật liệu xây dựng sản xuất trong nước; tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung; áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến trong thiết kế, thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm giá thành xây dựng.

4. Các giải pháp về tài chính

Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai Kế hoạch, lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu Quốc gia, các Chương trình dự án hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, nguồn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ.

Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp đối với các dự án nhà ở thu hồi vốn trực tiếp, các khoản hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội.

Ngân sách nhà nước đầu tư cho giải phóng mặt bằng, giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư các dự án nhà ở xã hội; hỗ trợ xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến

hàng rào; trường hợp xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê thì được hỗ trợ toàn bộ kinh phí xây dựng hạ tầng trong phạm vi dự án; miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Đối với Chương trình hỗ trợ vốn xây dựng nhà ở cho hộ gia đình có người có công với cách mạng: Ngân sách hỗ trợ 40 triệu đồng/nhà xây mới, 20 triệu đồng/ nhà sửa chữa (NSTW: 90%, NS tỉnh 10%). Thực hiện việc ưu tiên và hỗ trợ đối với người có công với cách mạng khi thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng.

Đối với Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Thực hiện theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nguồn vốn vay do ngân sách Trung ương cấp 50% trên tổng số vốn vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội, 50% còn lại do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động. Ngân sách Trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách; Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% lãi suất vay cho hộ nghèo (từ 2021 - 2025); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các hội, đoàn thể tổ chức huy động từ các nguồn vốn khác.

Đối với nhà ở cho các đối tượng xã hội tại khu vực đô thị: cho vay từ nguồn Quỹ phát triển nhà ở tại Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh (nếu có), hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần lãi suất và các hỗ trợ khác theo quy định.

Đối với nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp: Nhà nước có chính sách ưu đãi về đất đai, quy hoạch, tài chính, tín dụng để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, thuê mua cho công nhân lao động;

Đối với nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê: Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương); khuyến khích, tạo điều kiện và ưu đãi các thành phần kinh tế bỏ vốn tham gia đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên thuê.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình và đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bổ sung quỹ đất cho các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch này.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn quản lý, có kế hoạch bố trí quỹ đất để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị vốn cho vay theo Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các hội, đoàn thể tích cực tham gia vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

Trong quá trình thực hiện, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

** Nội dung Phụ lục kèm theo xem tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 đã đăng trên Công báo số 03 + 04 ngày 10/01/2015.*